

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Phạm Thị Bẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh H1; nơi ĐKKHKT: Số 12 gác 2 ngõ 1 đường T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 18 đường V, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Thành H2; nơi ĐKKHKT: Số 8 gác 3 Đ17 phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 17 Đ46 phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H1 trình bày:

Chị Phạm Thị Thanh H1 và anh Vũ Thành H2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn và anh H2 sống không có trách nhiệm với gia đình vợ con nên vợ chồng thường xảy ra bất hòa đánh cãi nhau ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh và Công an phường đã đến giải quyết nhiều lần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Thực tế chị H1 đã nhiều lần bỏ nhà mang hai con đi sống chỗ khác nhưng thương con còn nhỏ nên chị đã quay về. Nay chị H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H1 được ly hôn với anh Vũ Thành H2.

Về con chung: Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Vũ Phạm Minh H3, sinh ngày 06/11/2001 và Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008. Hiện con Vũ Phạm Minh H3 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị H1 đề nghị Tòa án giao con Vũ Phạm Hồng S cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh H2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H1 và anh H2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2020, phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 13/3/2020, bị đơn anh Vũ Thành H2 trình bày:

Anh Vũ Thành H2 nhất trí với lời khai của chị Phạm Thị Thanh H1 về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn và không tin tưởng nhau về tình cảm. Chính vì nguyên nhân như vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau gây mất trật tự xóm phố và chính quyền địa phương đã giải quyết nhiều lần. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay chị H1 đã đưa hai con đi sống chỗ khác. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh H2 xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ. Trường hợp chị H1 kiên quyết xin ly

hôn thì anh H2 đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H2 và chị H1 có 02 con chung là Vũ Phạm Minh H3, sinh ngày 06/11/2001 và Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008. Hiện con Vũ Phạm Minh H3 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh H2 đồng ý giao con Hồng Sơn cho chị H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H2 và chị H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và gia đình, kết quả đã thu thập được như sau: Chị H1 và anh H2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị H1 anh H2 có 02 con chung là Vũ Phạm Minh H3, sinh ngày 06/11/2001 và Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008. Từ năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và anh H2 thường xuyên uống rượu nên vợ chồng thường xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Thực tế hiện nay chị H1 và hai con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn anh H2 thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H1 được ly hôn với anh H2. Về con chung và tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H1 giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H2 vì mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung: đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008 cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu anh H2 đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H1 và anh H2 tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Thành H2 vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về các đương sự: Phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, phía bị đơn không chấp hành đúng với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H1 được ly hôn với anh H2 và giao con chung Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008 cho chị H1 nuôi dưỡng

đến khi thành niên; về tài sản chung, chị H1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H1 phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Chị Phạm Thị Thanh H1 và anh Vũ Thành H2 lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, đến năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn và không tin tưởng nhau về tình cảm nên vợ chồng thường xảy ra đánh cãi nhau gây mất trật tự xóm phố.

[3] Xét cuộc sống chung của chị H1 và anh H2 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho chị H1 được ly hôn với anh H2 là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H1 đối với anh H2.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị H1 và anh H2 có 02 con chung là Vũ Phạm Minh H3, sinh ngày 06/11/2001 và Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008. Nay cháu Vũ Phạm Minh H3 đã thành niên. Ly hôn, chị H1 xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Phạm Hồng S đến khi thành niên. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Hồng Sơn muốn ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hồng Sơn cho chị H1 nuôi dưỡng đến khi cháu Hồng Sơn đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H1 không yêu cầu anh H2 đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc chia tài sản:

[5] Chị H1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[6] Chị H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H1 được ly hôn với anh Vũ Thành H2.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Vũ Phạm Hồng S, sinh ngày 07/11/2008 cho chị Phạm Thị Thanh H1 trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Chị Phạm Thị Thanh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H1 phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị H1 đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo biên lai số 0006293 ngày 25/02/2020. Chị Phạm Thị Thanh H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Vũ Thành H2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 02/10/2000);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài